

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Công tác xã hội, Quản trị kinh doanh

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1

2. Mã học phần: DHCT01

3. Số đvht: 4(3,1)

4. Trình độ: Sinh viên năm thứ nhất

5. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 45 tiết (3 tiết giảng/ tuần lễ)

- Thảo luận, kiểm tra: 30 tiết (2 tiết thảo luận nhóm/1tuần lễ)

- Tự học: 45 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không

7. Mục tiêu của học phần

7.1. *Về kiến thức:* Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về phép biện chứng, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật về lịch sử.

7.2. *Về kỹ năng*: Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong nước và trên thế giới.

7.3. *Về thái độ*: Sinh viên có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; có ý thức bảo vệ Chủ nghĩa Mác-Lênin; đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

8. Mô tả các nội dung học phần

Cung cấp những kiến thức cơ bản về: phạm trù vật chất, ý thức, hai nguyên lý, ba quy luật cơ bản, sáu cặp phạm trù, 1 ý luận nhận thức, học thuyết hình thái kinh tế xã hội, giai cấp và con người.

9. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Chính trị

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, viết bài tập ở nhà.
- Có 01 bài kiểm tra giữa môn
- Tham gia dự thi kết thúc học phần dưới dạng viết
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận.

11. Tài liệu học tập

11.1 Giáo trình bắt buộc:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Nxb Chính trị Quốc gia.

11.2 Tài liệu tham khảo

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), Giáo trình Triết học Mác – Lênin, (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng) Nxb Chính trị Quốc gia.

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần làm bài tập, viết tiểu luận ở nhà.	1 điểm	10 %	
2	Điểm kiểm tra định kỳ/Viết tiểu luận/Bài tập lớn/Báo cáo thực hành	02 bài kiểm tra	30 %	
3	Thi kết thúc học phần	Thi viết (120 phút)	60 %	

Lưu ý: Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học trên lớp không thi lần đầu.

13. Thang điểm: 10

- Điểm thành phần để điểm lẻ một chữ số thập phân
- Điểm kết thúc học phần làm tròn đến phần nguyên

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết	TL+ KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
<u>Tuần 1</u>	<i>Chương 1: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin</i> 1.1 Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin	2	2	1. Đọc tài liệu 1 (tr.9-32). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 9-33)	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính

	<i>1.1.1 Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành của nó</i> 1.1.1.1 Chủ nghĩa Mác - Lênin 1.1.1.2 Ba bộ phận cơ bản cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin <i>1.1.2 Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin</i> 1.1.2.1 Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời chủ nghĩa Mác 1.1.2.2 C.Mác, Ph.Ăngghen với quá trình hình thành chủ nghĩa Mác 1.1.2.3 V.I Lênin với việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin 1.1.2.4 Chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng thế giới <i>1.2 Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin</i> <i>1.2.1 Đối tượng và phạm vi học tập, nghiên cứu</i>				- Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Vai trò của CN Mác- Lênin đối với cách mạng Việt Nam? + Ý nghĩa của việc học tập chủ nghĩa Mác- Lênin đối với bản thân sinh viên?
--	--	--	--	--	---

	<i>1.2.2 Mục đích và yêu cầu về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu</i> 1.2.2.1 Mục đích của việc học tập, nghiên cứu 1.2.2.2 Một số yêu cầu cơ bản về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu				
<u>Tuần 2</u>	<i>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</i> <i>2.1 Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng</i> <i>2.1.1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học</i> <i>2.1.2 Chủ nghĩa duy vật biện chứng – hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật.</i> 2.1.2.1 Chủ nghĩa duy vật chất phác 2.1.2.2 Chủ nghĩa duy vật siêu hình 2.1.2.3 Chủ nghĩa duy vật biện chứng <i>2.2 Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật</i>	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr.35-48) 2. Đọc tài liệu số 2 (tr.35-49)	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Sự vận dụng vai trò của vật chất đối với ý thức trong quá trình học tập?

	<i>chất và ý thức</i> 2.2.1 <i>Vật chất</i> 2.2.1.1 Phạm trù vật chất 2.2.1.2 Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất 2.2.1.3 Tính thống nhất vật chất của thế giới				
<u>Tuần 3</u>	<i>Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng</i> 2.2.2 <i>Ý thức</i> 2.2.2.1 Nguồn gốc của ý thức 2.2.2.2 Bản chất và kết cấu của ý thức 2.2.3 <i>Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</i> 2.2.3.1 Vai trò của vật chất đối với ý thức 2.2.3.2 Vai trò của ý thức đối với vật chất 2.2.3.3 Ý nghĩa phương pháp luận.	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (48-60) 2. Đọc tài liệu số 2 (49-53)	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Vận dụng vai trò của ý thức (tri thức, tình cảm, ý chí...) đối với hoạt động của con người liên hệ với quá trình học tập của sinh

					viên?
<u>Tuần 4</u>	<i>Chương 3. Phép biện chứng duy vật</i> 3.1 Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật <i>3.1.1 Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng</i> 3.1.1.1 Phép biện chứng 3.1.1.2 Các hình thức cơ bản của phép biện chứng <i>3.1.2 Phép biện chứng duy vật</i> 3.1.2.1. Khái niệm phép biện chứng duy vật. 3.1.2.2. Đặc trưng cơ bản và vai trò của phép biện chứng duy vật	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr.61-68). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr.57-60)	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Nêu những biểu hiện của những hành động có tính siêu hình hoặc có tính biện chứng
<u>Tuần 5</u>	<i>Chương 3: Phép biện chứng duy vật</i> 3.2 Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng <i>3.2.1 Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến</i> 3.2.1.1. Khái niệm mối liên hệ, mối	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 69- 75). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr .60-62).	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan

	liên hệ phổ biến. 3.2.1.2. Những tính chất của các mối liên hệ. 3.2.1.3. Ý nghĩa phương pháp luận. 3.2.2. Nguyên lý về sự phát triển 3.2.2.1. Khái niệm phát triển. 3.2.2.2. Tính chất của sự phát triển. 3.2.2.3. Ý nghĩa phương pháp luận.				- Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Nêu những mối liên hệ cần thiết lập và vai trò của nó trong quá trình học tập của sinh viên?
<u>Tuần 6</u>	<i>Chương 3: Phép biện chứng duy vật</i> 3.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 3.3.1. Cái riêng và cái chung 3.3.1.1. Phạm trù cái riêng, cái chung 3.3.1.2. Quan hệ biện chứng giữa cái riêng, cái chung 3.3.1.3. Ý nghĩa phương pháp luận. 3.3.2. Nguyên nhân và kết quả 3.3.2.1. Phạm trù nguyên nhân và kết	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 76- 83). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr .63-68).	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Nêu những ví dụ cụ thể để phân tích nội dung các

	quả. 3.3.1.2. Quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả. 3.3.1.3. Ý nghĩa phương pháp luận. 3.3.3. <i>Tất nhiên và ngẫu nhiên</i> 3.3.3.1 Phạm trù cái tất nhiên và cái ngẫu nhiên. 3.3.3.2 Khái quát tính chất và mối quan hệ biện chứng giữa tất nhiên và ngẫu nhiên 3.3.3.3. Ý nghĩa phương pháp luận.				cặp trù cơ bản của phép biện chứng duy vật?
<u>Tuần 7</u>	<i>Chương 3: Phép biện chứng duy vật</i> 3.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 3.3.4. <i>Nội dung và hình thức</i> 3.3.4.1. Phạm trù nội dung và hình thức. 3.3.4.2. Quan hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức.	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 83-87). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr .68-71).	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo luận:

	3.3.4.3. Ý nghĩa phương pháp luận. 3.3.5. <i>Bản chất và hiện tượng</i> 3.3.5.1. Phạm trù bản chất, hiện tượng. 3.3.5.2. Quan hệ biện chứng giữa bản chất và hiện tượng. 3.3.5.3. Ý nghĩa phương pháp luận. 3.3.6. <i>Khả năng và hiện thực</i> 3.3.6.1. Phạm trù khả năng và hiện thực. 3.3.6.2. Khái quát tính chất và mối quan hệ biện chứng giữa khả năng và hiện thực. 3.3.6.3. Ý nghĩa phương pháp luận.				+ Nêu những ví dụ cụ thể để phân tích nội dung các cặp trù cơ bản của phép biện chứng duy vật?
<u>Tuần 8</u>	<i>Chương 3. Phép biện chứng duy vật</i> 3.4 Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 3.4.1 <i>Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng dẫn đến thay đổi về chất</i>	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 87-99). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 73-81).	Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính

	3.4.1.1 Khái niệm chất và lượng 3.4.1.2 Quan hệ biện chứng giữa chất và lượng 3.4.1.3 Ý nghĩa phương pháp luận 3.4.2 <i>Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập</i> 3.4.2.1 Khái niệm mâu thuẫn và tính chất chung của mâu thuẫn 3.4.2.2 Quá trình vận động của mâu thuẫn 3.4.2.3 Ý nghĩa phương pháp luận				+ Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Vận dụng quy luật lượng - chất phân tích quá trình học tập của bản thân?
<u>Tuần 9</u>	<i>Chương 3: Phép biện chứng duy vật</i> 3.4.3 <i>Quy luật phủ định của phủ định</i> 3.4.3.1 Khái niệm phủ định biện chứng và đặc trưng cơ bản của nó 3.4.3.2 Phủ định của phủ định 3.4.3.3 Ý nghĩa phương pháp luận 3.5 <i>Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</i> 3.5.1 <i>Thực tiễn, nhận thức và vai trò</i>	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 99-124). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 82-110).	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo luận:

	<i>của thực tiễn đối với nhận thức</i> 3.5.1.1 Khái niệm và các hình thức cơ bản của thực tiễn 3.5.1.2 Nhận thức và các trình độ nhận thức 3.5.1.3 Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 3.5.2 Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý 3.5.2.1 Quan điểm của V.I Lênin về con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý 3.5.2.2 Chân lý và vai trò của chân lý đối với thực tiễn.				+ Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức? + Vai trò của chân lý đối với thực tiễn?
Tuần 10	<i>Chương 4: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</i> 4.1 Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 4.1.1 Sản xuất vật chất và vai trò của nó	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 125-136). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 135-148).	Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan

	4.1.1.1 Khái niệm sản xuất vật chất và phương thức sản xuất 4.1.1.2 Vai trò của sản xuất vật chất và phương thức sản xuất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội <i>4.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</i> 4.1.2.1. Khái niệm lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất 4.1.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất				- Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Vai trò của sản xuất vật chất trong việc thoả mãn những nhu cầu cơ bản của con người?
<u>Tuần 11</u>	<i>Chương 4: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</i> 4.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng <i>4.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</i> 4.2.1.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng 4.2.1.2. Khái niệm kiến trúc thượng tầng <i>4.2.2. Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ</i>	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 137-142). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 149-163).	Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo

	<i>tầng và kiến trúc thượng tầng</i> 4.2.2.1. Vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng 4.2.2.2. Vai trò tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng				luận: + Nêu những thay đổi về cơ chế quản lý nền kinh tế - xã hội ở nước ta từ khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản?
<u>Tuần 12</u>	<i>Chương 4: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</i> 4.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội <i>4.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội</i> 4.3.1.1. Khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hội 4.3.1.2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội <i>4.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</i>			1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 142-152). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 111-134).	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Vì sao có thể nói: thay đổi tồn tại xã hội là điều kiện cơ bản để thay đổi ý thức xã hội?

Tuần 13	<i>Chương 4: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</i> 4.4. Hình thái kinh tế-xã hội và quá trình lịch sử-tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội. <i>4.4.1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế-xã hội</i> <i>4.4.2. Quá trình lịch sử-tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội</i> <i>4.4.3. Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế-xã hội.</i>	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 152-158). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 164-170).	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Tại sao nói: sự phát triển của các hình thái kinh tế-xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên?
Tuần 14	<i>Chương 4: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</i> 4.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp. <i>4.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</i> 4.5.1.1. Khái niệm giai cấp 4.5.1.2. Nguồn gốc giai cấp 4.5.1.3. Vai trò của đấu tranh giai cấp đối	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 159-170). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr. 179-193).	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Nêu những phong trào

	với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp <i>4.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</i> 4.5.2.1. Khái niệm cách mạng xã hội và nguyên nhân của nó 4.5.2.2. Vai trò của cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp				đấu tranh giai cấp làm thay đổi cơ bản đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của nhân dân Việt Nam?
<u>Tuần 15</u>	<i>Chương 4: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</i> 4.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân. <i>4.6.1. Con người và bản chất của con người</i> 4.6.1.1. Khái niệm con người 4.6.1.2. Bản chất của con người <i>4.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</i>	2	2	1. Đọc tài liệu số 1 (tr. 170-182). 2. Đọc tài liệu số 2 (tr .195-211).	- Chuẩn bị và đọc trước: + Nội dung bài học trong giáo trình chính + Đọc thêm nội dung liên quan - Chuẩn bị nội dung thảo luận: + Ý nghĩa phương pháp luận của quan niệm maxit về bản chất của con

--	--	--	--	--	--

	4.6.2.1. Khái niệm quần chúng nhân dân 4.6.2.2. Vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và vai trò của cá nhân trong lịch sử				người, về quan hệ cá nhân và xã hội đối với công tác giáo dục, đào tạo và tu dưỡng, rèn luyện cá nhân?
Tuần 16	Ôn tập và thi kết thúc học phần			Đề cương ôn tập	- Ôn tập theo hệ thống kiến thức

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2015

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
TS. Trần Quang Tiến

TRƯỞNG KHOA

Thủy Thon
TS. Vũ Thị Thủy Tiên

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đoàn Thị Trang